

CÔNG TY TNHH SRV VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SRV VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SRV VIET NAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: SRV VN CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109149738

3. Ngày thành lập: 01/04/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 11, ngõ 325, ngách 105, tổ 14D, phố Kim Ngưu, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0979716973

Fax:

Email: quang73.ngt@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
2.	Thu gom rác thải độc hại	3812
3.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
4.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4530
5.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	4541
6.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
7.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
8.	Xây dựng nhà để ở	4101
9.	Xây dựng nhà không để ở	4102
10.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
11.	Sản xuất đồng hồ	2652
12.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
13.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4513
14.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
15.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
16.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép, kim loại khác	4662

17.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ súng, đạn loại đi săn hoặc thể thao, bán lẻ tem và tiền kim khí)	4773
18.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
19.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp Chi tiết: Làm sạch thông thường bên trong, bảo dưỡng, dọn dẹp rác, bảo vệ, gửi thư, lễ tân, giặt là và các dịch vụ có liên quan đáp ứng nhu cầu của khách hàng	8110
20.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
21.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
22.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
23.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
24.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
25.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
26.	Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học	2680
27.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
28.	Tái chế phế liệu	3830
29.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
30.	Sản xuất giày, dép	1520
31.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
32.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
33.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
34.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
35.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
36.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
37.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
38.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
39.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không	5223
40.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
41.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
42.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
43.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
44.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

45.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ đồ cổ)	4774
46.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
47.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
48.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
49.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
50.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
51.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
52.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
53.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
54.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ đầu giá phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy)	4543
55.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
56.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
57.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
58.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
59.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
60.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
61.	Cho thuê xe có động cơ	7710
62.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
63.	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa	4610
64.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
65.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
66.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
67.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
68.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
69.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
70.	Bốc xếp hàng hóa	5224
71.	Cho thuê băng, đĩa video	7722

72.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Tư vấn bất động sản - Môi giới bất động sản	6820(Chính)
73.	Quảng cáo	7310
74.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
75.	Xây dựng công trình công ích khác	4229

6. Vốn điều lệ: 500.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	HOÀNG MẠNH HÀ	P2104, tòa N02T1, Khu Ngoại giao Đoàn Xuân Tảo, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	150.000.000	30,000	019090000187	
2	NGÔ MINH QUANG	Số 11, ngõ 325, ngách 105, tổ 14D, phố Kim Ngưu, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	175.000.000	35,000	030073000038	
3	LÝ MINH QUANG	203 nhà 43A, ngách 107/45 Hồng Mai, Phường Quỳnh Lôi, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	175.000.000	35,000	012627034	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGÔ MINH QUANG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 01/12/1973

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 030073000038

Ngày cấp: 06/03/2014

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 11, ngõ 325, ngách 105, tổ 14D, phố Kim Ngưu, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 11, ngõ 325, ngách 105, tổ 14D, phố Kim Ngưu, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội